

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Lai Châu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt khá, giá trị sản xuất tăng bình quân 5,25%/năm; thu nhập bình quân của cư dân nông thôn năm 2020 đạt 17,22 triệu đồng/người/năm, tăng trên 12 triệu đồng với năm 2008. Các chính sách hỗ trợ, phát triển sản xuất nông nghiệp được thực hiện hiệu quả; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; các vùng sản xuất cây công nghiệp tập trung ngày càng phát triển và mở rộng. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được triển khai tích cực, tỷ lệ che phủ rừng hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, quyết liệt, đạt bình quân 12,5 tiêu chí/xã; 39 xã đạt 19 tiêu chí; 15 xã đạt 10-14 tiêu chí; 40 xã đạt 5-9 tiêu chí; thành phố Lai Châu hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, nông thôn được nâng cao.

Tuy nhiên, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch chậm, sản xuất còn phân tán, hiệu quả chưa cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế; chất lượng sản phẩm hàng hóa và sức cạnh tranh thấp; rủi ro trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp còn cao;

thị trường tiêu thụ hàng nông sản chưa ổn định; việc thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp còn hạn chế. Năng lực sản xuất, tiếp cận khoa học kỹ thuật của nông dân còn thấp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn chưa đồng bộ. Việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn. Các thiết chế văn hóa ở nông thôn còn thiếu; cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục ở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; chất lượng khám chữa bệnh và hiệu quả khai thác, sử dụng trang thiết bị y tế ở trạm y tế xã chưa cao. An ninh, trật tự nông thôn còn tiềm ẩn nhiều nhân tố thiếu ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân còn ở mức thấp. Cơ cấu lao động trong nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả chưa cao. Vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn ở một số nơi chưa được phát huy tốt.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do: Vị trí địa lý của tỉnh nằm xa các trung tâm kinh tế lớn, địa hình chia cắt, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là mạng lưới giao thông còn yếu kém; kinh tế - xã hội xuất phát điểm thấp, phân bố dân cư không tập trung. Giá vật tư cho sản xuất nông nghiệp có chiều hướng tăng cao, trong khi giá nông sản không ổn định, ảnh hưởng đến giá trị sản xuất và thu nhập của người dân. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền có nơi còn chưa quyết liệt; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có việc thiếu chặt chẽ. Việc ban hành, triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách hiệu quả chưa cao; nhiều cơ chế, chính sách còn bất cập, người dân và các doanh nghiệp vừa và nhỏ khó tiếp cận... Một số chương trình đào tạo nghề chưa sát với thực tiễn, chưa đáp ứng nhu cầu của người dân.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2030

Nâng cao đời sống vật chất tinh thần, trình độ của nông dân và cư dân nông thôn; phát huy vai trò chủ thể, sáng tạo trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn. Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung dựa trên lợi thế địa phương, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng nông thôn toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp phần đầu bình quân đạt trên 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp phần đầu bình quân đạt trên 5,5%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phần đầu bình quân đạt 10%/năm.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phần đầu 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phần đầu tăng gấp 2,5-3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 30%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 54,2%; bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 8.000 lao động nông thôn.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 60%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập khá. Nông nghiệp sinh thái, phát huy tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội của tỉnh để sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn với thị trường tiêu thụ, công nghiệp chế biến hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường. Nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, văn minh, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ cho nông dân nhằm đổi mới tư duy từ phát triển nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn,

tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

- Đảm bảo quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Phát huy tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau giảm nghèo bền vững, làm giàu và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, chính sách bảo hiểm y tế,... Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tiếp tục sắp xếp ổn định dân cư khu vực biên giới, di cư tự do, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn, bản văn hóa.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu, chỉ dẫn vùng nuôi, trồng. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương vào sản xuất; bảo tồn và phát triển các giống bản địa có giá trị cao. Tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Về trồng trọt, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tập trung phát triển và duy trì diện tích các cây trồng như: mắc ca, chè, cao su, lúa, cây ăn quả,... theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành, phát triển các vùng chuyên canh, quy mô lớn. Quản lý và sử dụng dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; giữ ổn định 3.500 ha lúa hàng hóa, bảo vệ nghiêm quỹ đất chuyên lúa để đảm bảo an ninh lương thực trong tỉnh. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Về chăn nuôi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh như: đại gia súc, lợn, ong... Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về thủy sản, phát triển đa dạng các sản phẩm thủy sản phù hợp với nhu cầu thị trường, chú trọng phát triển mở rộng vùng nuôi cá lồng, cá nước lạnh theo hướng công nghiệp, sinh thái gắn với sơ chế, chế biến; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và khai thác thủy sản bền vững.

Về lâm nghiệp, tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; kiến nghị, đề xuất cơ chế đặc thù để bảo

đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hoàn thiện các thủ tục thành lập khu rừng đặc dụng tại huyện Mường Tè để quản lý, bảo tồn các loài động vật, thực vật quý, hiếm, rừng biên giới. Phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng góp phần phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng rừng trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác và trồng cây phân tán, chú trọng phát triển rừng gỗ lớn. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác. Hỗ trợ, đầu tư mở đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ vùng trồng rừng sản xuất.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Phát triển công nghiệp chế biến nông sản gắn với vùng nguyên liệu như: gạo, chè, mắc ca, hoa quả tươi, dược liệu, cao su, quế và sản xuất phân bón... Khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp, duy trì và phát triển các nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, cảnh quan; gắn kết làng nghề với phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá, đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Chú trọng đào tạo, tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Phát huy vai trò của Hội Nông sản trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cấp hệ thống chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu người dân.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân; đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông thôn, hạ tầng vùng sản xuất, nhất là giao thông nông thôn theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản; thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025.

- Chú trọng quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với bản sắc văn hóa, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế của từng địa bàn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và

phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, ưu tiên vùng khó khăn, vùng biên giới. Nâng cao hiệu quả đầu tư, lồng ghép các chương trình đang triển khai trên địa bàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, chính sách đất đai bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi tập trung đất đai nhằm tích tụ tập trung đất đai để tạo vùng sản xuất; khắc phục tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ theo hướng công nghệ số nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Thực hiện chính sách phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo đảm nguồn lực cho công tác bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn, nhất là các xã vùng khó khăn, biên giới.

- rà soát, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp phù hợp với thực tiễn nhằm thúc đẩy sản xuất vùng khó khăn, đồng thời tạo động lực phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung có lợi thế; khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cải cách thủ tục và điều kiện cho vay sản xuất nông nghiệp; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất phù hợp với từng đối tượng để khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

- Có chính sách phù hợp với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết,

hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết sản xuất, hình thành các hợp tác xã, các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Hỗ trợ phát triển chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trong ngành nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu, đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên giao kỹ thuật, khoa học công nghệ cho người dân về sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà màng, nhà lưới... tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Chuyên giao, áp dụng các ứng dụng về chế phẩm sinh học trong bảo vệ thực vật, phân vi sinh để phục vụ chăm sóc và bảo vệ cây trồng, mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường. Ứng dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc thảo dược và phân bón sinh học vào vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Tăng cường xây dựng các mô hình canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và đồng đều để nâng cao giá trị sản phẩm. Gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của tỉnh.

- Chú trọng công tác đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng, năng suất lao động. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu học nghề và yêu cầu của thị trường lao động. Gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để nông dân và cư dân nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; đối với tài nguyên đất cần quản lý, sử dụng đúng quy hoạch, phòng chống suy thoái tài nguyên đất. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nước gắn với bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương. Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện tốt công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, phòng, chống khai thác rừng trái phép. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện khoanh nuôi, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm minh các vi phạm.

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung khu vực nông thôn.

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu Quốc gia; hướng người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong phòng, chống thiên tai.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh nắm bắt, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

- Mở rộng hợp tác quốc tế toàn diện trong ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến gồm chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Duy trì và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động tại tỉnh; thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài để đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ hợp pháp của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Khuyến khích thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành với các huyện, thành phố.

- Phát huy vai trò và tạo điều kiện để Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn.

- Xây dựng Hội Nông dân các cấp vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

2. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao (*hoàn thành trong tháng 5/2023*).

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy

gắn với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tăng cường tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân về mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Văn Lương